TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21 /2024/HSST

Ngày 26/01/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Nguyễn Thùy Chi;**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Huy Dũng, Ông Nguyễn Mạnh Hùng;**

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Đỗ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa*:* Ông Trần Văn Nghiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 04/2024/HSST ngày 02 tháng 01 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/HSST-QĐ ngày 08/01/2024 và Thông báo sửa chữa, bổ sung Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/TB-TA ngày 12/01/2024 đối với bị cáo:

Họ tên: **Trần Đình T,** sinh năm 1977; Tên gọi khác: Trần Đình C; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Tổ Khu X, thị trấn U, huyện Y, tỉnh P; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Trần Văn H (đã chết); Họ và tên mẹ: Trần Thị M (đã chết); Tiền án, tiền sự: Không có tiền sự**,** 01 tiền án (chưa xóa án tích) Bản án số 145 ngày 04/11/2014 của TAND quận Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội tuyên phạt Trần Đình T 07 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 133 và 15 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự 1999, tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 08 năm 09 tháng tù. Ra trại ngày 23/3/2023. Nhân thân: (đã xóa án tích): Bản án số 53 ngày 13/12/2005 của TAND huyện S, tỉnh P tuyên phạt Trần Đình T 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự 1999. Ra trại ngày 27/01/2007, đình chỉ thi hành án phí ngày 04/5/2012; Bản án số 91 ngày 25/5/2007 của TAND huyện Từ Liêm, TP.Hà Nội tuyên phạt Trần Đình T 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999. Ra trại ngày 06/01/2008, nộp án phí ngày 24/02/2012; Bản án số 24 ngày

02/12/2008 của TAND huyện Hoài Đức, TP.Hà Nội tuyên phạt Trần Đình T 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999. Ra trại ngày 30/5/2009, nộp án phí ngày 24/02/2012. Bản án số 259 ngày 27/11/2009 của TAND huyện Từ Liêm, TP.Hà Nội tuyên phạt Trần Đình T 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999. Ra trại ngày 26/5/2010, nộp án phí ngày 17/9/2013. Bản án số 159 ngày 21/7/2011 của TAND quận Cầu Giấy, TP.Hà Nội tuyên phạt Trần Đình T 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999. Ra trại ngày 09/3/2012, nộp án phí ngày 26/10/2011. Danh chỉ bản số 529 do Công an quận Cầu Giấy lập ngày 30/8/2023. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2023, hiện đang áp dụng biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Bị hại: Anh Hoàng Quốc N, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số X ngách Y ngõ Z Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trần Đình T bị Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14h30’ ngày 21/8/2023, Trần Đình T đi bộ từ khu vực Viện huyết học và truyền máu Trung ương ra Công viên Cầu Giấy để ngủ. Khi đi ngang qua chung cư L ở địa chỉ Lô X Yên Hòa, quận Cầu Giấy, T phát hiện thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen BKS: XP7-62YZ của anh Hoàng Quốc N (Sinh năm: 1982; HKTT: thôn C, xã B, huyện K, tỉnh H) đang dựng cạnh hàng rào bên phải lối xuống hầm gửi xe chung cư không có người trông giữ, chìa khóa vẫn cắm tại xe nên nảy sinh ý định trộm cắp. T tiến lại gần, ngồi lên xe, nổ máy rồi điều khiển xe theo hướng công viên Cầu Giấy thì bị anh N phát hiện, hô hoán và chạy đuổi theo. Bị phát hiện, T điều khiển xe rẽ trái ra phố Trương Công Giai, sau đó tiếp tục rẽ trái vào ngõ rồi ra đường Phạm Văn Bạch hướng đi Trần Thái Tông. Khi đi tới khu vực vòng xuyến ngã tư Phạm Văn Bạch - Tôn Thất Thuyết thì T bị ngã, T vứt xe rồi tiếp tục bỏ chạy được khoảng 10m thì bị người dân bắt giữ. Sau đó Công an phường Dịch Vọng đến đưa T cùng tang vật về trụ sở để làm rõ.

Cơ quan Công an đã thu giữ của T: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ-đen BKS: XP7-6YZ (BL 38). Ngoài ra, còn thu giữ của anh Hoàng Quốc N: 01 Đăng ký xe mô tô, xe máy số 000ABC tên chủ xe Đặng Văn H, biển đăng ký XP7-6YZ (BL 48).

Tại Kết luận định giá số 362/TCKH-BBĐGHĐ ngày 22/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cầu Giấy kết luận: 01 xe máy Yamaha Sirius BKS: XP7-6YZ, số khung: C6206Y00xxxx, số máy: 5C62-00xxxx đã qua sử dụng từ tháng 01/2008 trị giá 3.950.000 đồng (BL 36). Tại Kết luận giám định số 6115/KL-KTHS ngày 15/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius đeo BKS: XP7-6YZ có số khung nguyên thủy C6206Y00xxxx, số máy nguyên thủy 5C62-00xxxx (BL 41). Tại Kết luận giám định số 6943/KL-KTHS ngày 20/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Đăng ký mô tô, xe máy số 000249; Tên chủ xe: Đặng Văn H, địa chỉ: thôn X, Đầm Hà, Đầm Hà, Q/N; Nhãn hiệu Yamaha, số máy: 5C62-00xxxx, số khung: C6206Y00xxxx; Biển số đăng ký: XP7-6YZ; Cấp ngày: 08/01/2008 là đăng ký giả (BL 51).

Quá trình điều tra, Trần Đình T khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của Thù phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, tang vật thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ (BL 122-129).

Đối với chiếc xe máy Yamaha Sirius BKS: XP7-6YZ, số khung: C6206Y00xxxx, số máy: 5C62-00xxxx cùng Đăng ký xe số 000ABC, tên chủ xe Đặng Văn H: Lời khai của anh Hoàng Quốc N thể hiện anh N mua chiếc xe kèm Đăng ký xe trên của người không quen biết năm 2013 với giá 10.000.000 đồng, anh N đã làm mất giấy tờ mua bán. Quá trình điều tra xác định tại địa chỉ thôn X xã Đầm Hà, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng không có công dân Đặng Văn H (BL 57); Biển kiểm soát: XP7-6YZ được cơ quan có thẩm quyền cấp cho chiếc xe mô tô nhãn hiệu VIJABI có số máy: 1P52FMHA0xxxx, số khung: CH6HY7C00xxxx do anh Hà Văn V (Sinh năm: 1973; HKTT: Thôn X, xã Đầm Hà - nay là thôn Đông Hà, xã Tân Lập, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh) là chủ sở hữu, chiếc xe này anh V đã bán năm 2016 (BL 46, 59, 61); còn số máy 5C62-00xxxx, số khung: C6206Y00xxxx là của chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ-đen BKS: XP7-6YZ do anh Nguyễn Văn G (HKTT: Tổ X Khu Y phường Hồng Hải, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh) là chủ sở hữu. Do chưa xác định được nguồn gốc nên ngày 14/11/2023, Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy đã tiến hành tách rút toàn bộ tài liệu liên quan đến chiếc xe máy Yamaha Sirius BKS: XP7-6YZ để tiếp tục xác minh, làm rõ theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 296/CT-VKS ngày 23/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy quyết định truy tố bị cáo Trần Đình T về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình Sự năm 2015.

Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy ra quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 13/2023/HSST-QĐ ngày 21/12/2023. Truy tố bị cáo Trần Đình T phạm tội với tình tiết định khung hình phạt "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy có công văn số 03/CV-VKSCG ngày 28/12/2023 giữ quan điểm truy tố với bị cáo Trần Đình T về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình Sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận tội như cáo trạng đã truy tố , không có ý kiến gì về việc có thể bị xét xử theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại đã được tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử. Không có yêu cầu gì về dân sự và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa sau khi phân tích đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38 điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đình T từ 14 đến 18 tháng tù;

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Khoảng 14h30' ngày 21/8/2023, tại khu vực sân Chung cư L ở địa chỉ Lô X Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Trần Đình Thù đã có hành vi trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ-đen BKS: XP7-6YZ trị giá 3.950.000 đồng của anh Hoàng Quốc N.

- Xét tính chất vụ án: Bản án số 145/2020/HSST ngày 14/11/2014, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xử phạt bị cáo Trần Đình T 07 năm 6 tháng tù về tội "Cướp tài sản" và 15 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt 8 năm 9 tháng tù, ***đã xác định bị cáo tái phạm do chưa được xóa án tích***. Bị cáo chấp

hành xong hình phạt tù của Bản án số 145 /2020/HSST ngày 23/3/2023, (chưa được xóa án tích). Ngày 21 tháng 8 năm 2023**,** bị cáo cố ý thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe máy trị giá 3.950.000 đồng. Như vậy, lần phạm tội này của Trần Đình T thuộc trường hợp **tái phạm nguy hiểm** theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự *(đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý*) và là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 296/CT-VKS ngày 23/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội quyết định truy tố bị cáo Trần Đình Thù về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình Sự năm 2015 là chưa phù hợp . Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân rất xấu đã được giáo dục pháp luật bằng nhiều bản án nhưng vẫn không lấy đó làm bài học, tu dưỡng giáo dục bản thân mà vẫn tiếp tục vi phạm pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung, cần có một hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với hình vi phạm tội của bị cáo để giúp bị cáo trở thành công dân tốt. Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[4] Về xử lý vật chứng: Không.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Đình T phạm tội: *"Trộm cắp tài sản".*

1. Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt : Bị cáo Trần Đình T ***24 (Hai mươi tư)*** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/8/2023.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 - Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, nộp án phí lệ phí Tòa án

Bị cáo Trần Đình T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Lưu HS-VP

Nguyễn Thùy Chi